

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận;

Ông Phan Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Đình A, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Hà Thị B, sinh năm 1968; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1997 và có 01 con (sinh năm 2018); Tiền án: không, Tiền sự: không; Tạm giữ: Ngày 05-4-2019; Hủy bỏ quyết định tạm giữ: Ngày 14-4-2019; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Trần Trung H, sinh năm 1983 (có mặt);

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Phú N, sinh năm 1999 (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 04-4-2019 một người bạn tên T (không biết họ và địa chỉ cụ thể) ngụ Thành phố Hồ Chí Minh nhắn tin qua mạng Zalo với Võ Đình A kêu A trả tiền nợ 300.000 đồng vì trước đây A làm thợ hồ ở Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết với T và có nợ tiền T. Đến 09 giờ cùng ngày, A dùng máy vi tính bàn nhắn tin qua mạng Zalo cho T nói vài ngày nữa A sẽ trả tiền, trong lúc nhắn tin qua lại A có hỏi T còn sử dụng ma túy không, T trả lời còn nên A nhờ T mua giùm 1.000.000 đồng ma túy để sử dụng, T đồng ý và hỏi A nhà có gần bên xe khách không, A nói gần trạm xe khách H huyện K. Sau đó, T gửi ma túy về Trạm xe khách H, địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện K để A nhận. Đến khoảng 18 giờ ngày 05-4-2019, Võ Đình A đến Trạm xe khách H gặp chị Th nói đúng đặc điểm gói hàng, chị Th giao cho A hộp giấy catton hiệu phở trộn, trên hộp giấy có ghi hàng chữ Kim Ngọc, số điện thoại 0901312574; Bé Bi, số điện thoại 0392082348 y như T gửi hình qua Zalo, khi A cầm gói hàng đi ra về thì bị lực lượng Công an huyện Tân Hồng kiểm tra và phát hiện trong hộp giấy có 02 bọc (bịch) nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật để điều tra.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 (Một) hộp giấy catton hiệu phở trộn, có ghi chữ Kim Ngọc, số điện thoại 0901312574; Bé Bi, số điện thoại 0392082348.

- 02 (Hai) bọc (bịch) nylon màu trắng, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Võ Đình A.

- 01 (Một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung, 24 inch, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) thùng CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đen và 01 (Một) bàn phím máy vi tính màu đỏ - đen (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 07-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 02 bọc (bịch) nylon màu trắng, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 4,451 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ).

Đối với người tên T (không biết họ và địa chỉ) có mua giùm ma túy cho Võ Đình A chưa làm việc được, khi nào làm việc được người tên T sẽ xem xét xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Đình A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp 1.000.000 đồng tiền mua ma túy chưa trả cho người tên T.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 05-6-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Võ Đình A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Đình A thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Đình A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Đình A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại tên Hà T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đình A mức hình phạt: 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung, 24 inch, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thùng CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) bàn phím máy vi tính màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (đã niêm phong) mua ma túy chưa trả cho người tên T mà bị cáo đã tự nguyện nộp, đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khối lượng 4,242 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định, để trong một phong bì được niêm phong ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (Một) hộp giấy catton hiệu phở trộn, có ghi chữ Kim Ngọc, số điện thoại 0901312574; Bé Bi, số điện thoại 0392082348, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham

gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi của bị cáo Võ Đình A phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Võ Đình A thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để trong 02 bịch (bọc) nylon, đây là ma túy mà bị cáo mua của một người tên T vào ngày 04-4-2019, mục đích để sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 07-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận thì các chất ma túy trên đều là Methamphetamine có tổng khối lượng 4,451 gam. Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Đình A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Đình A đã xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Đình A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại tên Hà T được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Xét thấy trong vụ án này bị cáo Võ Đình A khai nhận người tên T (không biết họ và địa chỉ) có mua giùm ma túy cho bị cáo nhưng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung, 24 inch, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thùng CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) bàn phím máy vi tính màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) và số tiền 1.000.000 đồng (đã niêm phong) mua ma túy chưa trả cho người tên T mà bị cáo đã tự nguyện nộp, đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khối lượng 4,242 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định để trong một phong bì được niêm phong ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (Một) hộp giấy catton hiệu phở trộn, có ghi chữ Kim Ngọc, số điện thoại 0901312574; Bé Bi, số điện thoại 0392082348 nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Đình A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Đình A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Đình A 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 05-4-2019 đến ngày 14-4-2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung, 24 inch, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thùng CPU máy vi tính không rõ nhãn hiệu, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) bàn phím máy vi tính màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (đã niêm phong) mua ma túy chưa trả cho người tên T mà bị cáo đã tự nguyện nộp.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng 4,242 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định, để trong một phong bì được niêm phong ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (Một) hộp giấy catton hiệu phở trộn,

có ghi chữ Kim Ngọc, số điện thoại 0901312574; Bé Bi, số điện thoại 0392082348.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-6-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27-6-2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu